

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương.

Ông Mai Văn Duẩn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm Thượng khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/04/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996; HKTT: Số 34 ngõ 125, phường TK, quận TH, thành phố HN. Hiện trú tại: Đài Loan (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Chị Lưu Thu P, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 2 ngõ 43 DKT, phường MD, quận CG, thành phố HN (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Thế T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn HT, xã NT, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trú tại: Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H, sau này do chị Lưu Thu P là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Chị và anh Bùi Thế T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NT, huyện GB cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/5/2014. Thời gian đầu kết hôn, chị H và anh T chung

sống hạnh phúc. Sau này vợ chồng anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cả hai vợ chồng đều phải đi làm ở nước ngoài, cả hai dần bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Cả hai đã sống ly thân nhiều năm nay và xác định không còn tình cảm, không thể sống chung. Đến nay mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn, không có cách nào giải quyết. Mặc dù, chị H và anh T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng. Chị H đã nhiều lần đề nghị anh T tiến hành thủ tục ly hôn nhưng anh T không đồng ý, nhiều lần trốn tránh và cố tình gây khó khăn trong quá trình làm thủ tục. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh Bùi Thế T có 02 con chung là cháu Bùi Thiện Kiều Trâm, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Thế Chí Quang, sinh ngày 04/10/2017. Hiện nay cháu Quang đang ở với bố và ông bà nội và cháu Kiều Trâm đang ở với bà ngoại nên khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Kiều Trâm cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Chí Quang cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H đang lao động tại nước ngoài thì tạm giao cháu Trâm cho bà ngoại tiếp tục chăm sóc để tránh làm xáo trộn môi trường sinh hoạt của cháu. Không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Bùi Thế T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí, chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh T thì bà trình bày như sau: Anh Bùi Thế T đã biết chị H đang làm thủ tục xin ly hôn với anh tại Tòa án và anh T có truyền đạt quan điểm đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là cháu Bùi Thiện Kiều Trâm, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Thế Chí Q, sinh ngày 04/10/2017. Hiện nay cháu Q đang ở với bố và ông bà nội và cháu Kiều Trâm đang ở với bà ngoại nên anh T đồng ý sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Kiều Trâm cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Chí Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng do cháu Kiều T đang sống cùng bà

ngoại và cháu Chí Q đang sống cùng bà nội. Anh T mong muốn tránh làm xáo trộn môi trường ổn định của các con. Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ thì anh T không đề nghị giải quyết. Bà H nhất trí nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho anh T được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Bùi Thế T. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thiện Kiều T, sinh ngày 26/10/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thế chí Q, sinh ngày 04/10/2014 cho anh Bùi Thế T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Bùi Thế T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H, anh Bùi Thế T có hộ khẩu thường trú tại thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án chị Nguyễn Thu H và anh Bùi Thế Thượng đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh được biết, Chị Nguyễn Thu H đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 18/8/2023 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng

dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh T do anh T không có mặt thì được biết hiện nay anh Bùi Thế T đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Bà H xác nhận không thể cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T thông qua bà H và bà H cam kết thông báo lại cho anh T nội dung các văn bản tố tụng. Anh T biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án và có ý kiến đồng ý ly hôn. Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Bùi Thế T kết hôn ngày 27/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tại thời điểm kết hôn chị H và anh T đều đủ tuổi, đủ năng lực, đủ điều kiện kết hôn theo luật định. Do đó, mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Bùi Thiện Kiều T và cháu Bùi Thế Chí Q. Sau đó, trong quá trình sinh sống và làm việc tại Đài Loan, vợ chồng anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Đến nay mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn, không có cách nào giải quyết. Mặc dù, chị H và anh T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng.

Do không lấy được lời khai của anh T, nhưng căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh T thì bà đã thông báo cho anh T biết về việc chị H làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án và anh T cũng nhất trí việc ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, đủ điều kiện ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Bùi Thế T.

[2.2]. Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng có 02 con là cháu Bùi Thiện Kiều T, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Thế Chí Q, sinh ngày 04/10/2017. Hiện

nay cháu Q đang ở với bố và ông bà nội và cháu Kiều T đang ở với bà ngoại nên chị đề nghị giao cháu Kiều T cho chị Trục tiếp nuôi dưỡng và cháu Chí Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cũng có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Chí Q và để chị H trực tiếp nuôi cháu Kiều T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, để thuận tiện cho việc học hành, sinh hoạt của cháu Bùi Thiện Kiều T và cháu Bùi Thế Chí Q cần giao cháu Q cho anh T và giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H tự thỏa thuận với anh T về tài sản chung, vợ chồng anh chị không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Bùi Thế T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thiện Kiều T, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Nguyễn Thu H và giao cháu Bùi Thế Chí Q, sinh ngày 04/10/2017 cho anh Bùi Thế T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 06/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T và chị H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000056 ngày 20/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính